

Số: 375/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 124/QĐ-BNV ngày 09 tháng 02 năm 2011 của Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, KGVX (2). 106



**KI. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Hồng Hà



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Hội Nhà báo Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 375/QĐ-TTg

ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Hội Nhà báo Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Journalists Association.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Nhà báo Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam. Hội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội đại diện quyền làm chủ, nguyện vọng, lợi ích hợp pháp của người làm báo Việt Nam, góp phần xây dựng báo chí Việt Nam thực sự là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và diễn đàn của Nhân dân.

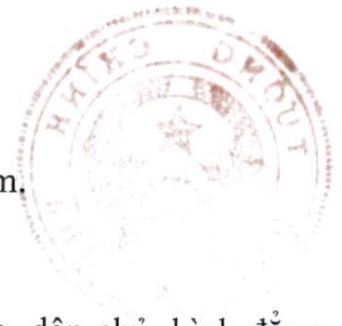
3. Hội tập hợp, đoàn kết, động viên người làm báo Việt Nam phát huy năng lực sáng tạo, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có biểu tượng, có tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Trụ sở của Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc, trong lĩnh vực báo chí theo quy định pháp luật.
- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Hội.



3. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

Hội tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật về báo chí, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tham gia giám sát việc tuân theo pháp luật về báo chí; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam.

3. Phản ánh, tư vấn, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển đối với báo chí và người làm báo, văn bản quy phạm pháp luật về báo chí.

4. Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ và công tác hội cho hội viên.

5. Đề nghị các cơ quan, tổ chức bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức Hội, hội viên.

6. Hội phối hợp với các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí và cơ quan chủ quản các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương trong hoạt động báo chí theo quy định pháp luật; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước tuyên truyền, phổ biến pháp luật về báo chí.

7. Tham gia, phối hợp hoạt động báo chí với tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế có liên quan đến báo chí theo quy định pháp luật; hợp tác và tham gia các tổ chức báo chí trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

8. Tham gia thẩm định sản phẩm báo chí và thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Khen thưởng, kỷ luật tổ chức Hội, hội viên theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

10. Tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động của Hội.

11. Hằng năm, Hội Nhà báo Việt Nam báo cáo tình hình hoạt động của Hội với Bộ Nội vụ và bộ, ngành quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động theo quy định pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn

1. Đề xuất với Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành có liên quan về chủ trương chính sách và cơ chế phát triển báo chí.

2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện Quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam.

4. Tổ chức các hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các giải báo chí để tôn vinh những tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm báo chí chất lượng cao, có hiệu quả xã hội tích cực theo quy định pháp luật. Tuyển chọn các tác phẩm báo chí xuất sắc để tham gia các cuộc thi báo chí trong nước và quốc tế.

6. Đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc Hội, các cơ quan báo chí có thành tích xuất sắc trong hoạt động báo chí theo quy định pháp luật.

7. Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội và theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, điều kiện và tiêu chuẩn hội viên

Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam gồm: Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập theo quy định pháp luật, tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội Nhà báo Việt Nam, tự nguyện xin vào Hội Nhà báo Việt Nam, được Hội Nhà báo Việt Nam xem xét, kết nạp (hội viên tổ chức); Người làm báo theo Điều lệ này là công dân Việt Nam hoạt động báo chí hoặc liên quan đến hoạt động báo chí theo quy định pháp luật, tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện xin vào Hội, chấp hành Điều lệ Hội và đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn sau có thể trở thành hội viên cá nhân của Hội Nhà báo Việt Nam:

1. Đáp ứng 01 trong những điều kiện sau:

a) Tham gia vào quy trình sản xuất thông tin trong cơ quan báo chí, thông tấn (phóng viên, biên tập viên, đạo diễn, quay phim, biên kịch phát thanh - truyền hình, phát thanh viên; họa sĩ, kỹ thuật viên, nhân viên tòa soạn);

b) Làm công tác nghiên cứu, giảng dạy báo chí;

c) Cán bộ cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí;

d) Cán bộ chuyên trách tại cơ quan Hội Nhà báo Việt Nam và Văn phòng Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Liên chi hội nhà báo.

Các đối tượng tại khoản 1 Điều này có thời gian công tác ở các cơ quan nói trên từ 02 năm trở lên. Trường hợp đặc biệt, do Ban Thường vụ Hội nhà báo Việt Nam xem xét, quyết định.

2. Tiêu chuẩn

a) Có quan điểm, lập trường chính trị đúng đắn, lý lịch rõ ràng;

b) Không vi phạm Luật Báo chí, Quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam;

c) Trình độ học vấn: tốt nghiệp cao đẳng trở lên (trừ trường hợp hội viên đã được kết nạp trước khi Điều lệ này được ban hành). Trường hợp đặc biệt, do Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam xem xét, quyết định;

d) Hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, người làm báo.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được cấp thẻ hội viên theo niên hạn 05 năm.

2. Được thông tin, thảo luận, tham gia và biểu quyết công việc của Hội.

3. Được ứng cử, đề cử, bầu cử cơ quan lãnh đạo của Hội.

4. Được tạo điều kiện để nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, đạo đức, nghiệp vụ báo chí.

5. Hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, được pháp luật và Hội bảo vệ quyền hành nghề hợp pháp.

6. Hưởng các quyền lợi chính đáng khi tham gia các hoạt động của Hội.

7. Chất vấn, báo cáo, đề đạt ý kiến và yêu cầu các cơ quan lãnh đạo Hội trả lời theo Điều lệ Hội.

8. Giới thiệu người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Điều lệ này để kết nạp hội viên.

9. Được xin ra khỏi Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.
2. Chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Hội, Quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam; hoàn thành các nhiệm vụ được giao; tích cực tham gia các hoạt động của Hội.
3. Hội viên sinh hoạt Hội theo Quy chế của Hội do Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam ban hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.
4. Đoàn kết, giúp đỡ hội viên và đồng nghiệp.
5. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản; không lạm dụng danh nghĩa hội viên để làm những việc trái pháp luật, Điều lệ Hội và các quy định khác của Hội; không tham gia các tổ chức trái quy định của pháp luật.
6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
7. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.
8. Thường xuyên rèn luyện, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, kiến thức, phẩm chất và năng lực nghiệp vụ.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Điều lệ này có nguyện vọng trở thành hội viên, tự nguyện viết đơn xin vào Hội kèm sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan nơi làm việc gửi chi hội tại đơn vị công tác.
2. Chi hội tiến hành bỏ phiếu xét kết nạp từng người. Người được kết nạp phải có số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số hội viên của chi hội tham gia bỏ phiếu.
3. Nghị quyết kết nạp hội viên của Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên chi hội Nhà báo, Chi hội Nhà báo trực thuộc Hội, phải được Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam ban hành quyết định công nhận.

Điều 12. Thủ tục chuyển sinh hoạt và ra khỏi Hội

1. Hồ sơ chuyển sinh hoạt đến chi hội khác gồm Giấy giới thiệu của chi hội nơi chuyển đi có xác nhận của Hội cấp trên trực tiếp và chi hội nơi tiếp nhận. Danh sách hội viên chuyển sinh hoạt phải thông báo về Ban Tổ chức Hội chậm nhất là 30 ngày sau khi hội viên đó chuyển sinh hoạt.

2. Tổ chức hội cơ quan chủ quản hội viên phải giới thiệu hội viên thường trú tham gia sinh hoạt với Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập Chi hội/Liên chi hội hoặc bố trí sinh hoạt trong các Chi hội trực thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Hội viên xin ra khỏi Hội, xin thôi việc hoặc bỏ việc, không sinh hoạt chi hội, không đóng hội phí từ 06 tháng trở lên mà không có lý do chính đáng, thì các cấp Hội tiến hành thủ tục xóa tên trong danh sách hội viên và báo cáo Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chuẩn y.

4. Hội viên vi phạm pháp luật bị thu hồi thẻ nhà báo, đình chỉ công tác; vi phạm Quy định đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam thì Hội đồng xử lý vi phạm đạo đức nghề nghiệp người làm báo trình Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam quyết định các hình thức kỷ luật.

5. Hội viên nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội thì nghỉ sinh hoạt Hội. Trường hợp có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt thì tham gia sinh hoạt tại Câu lạc bộ nhà báo cao tuổi do cấp hội trực thuộc Hội thành lập và được xem xét đổi thẻ hội viên.

6. Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên chi hội Nhà báo, Chi hội Nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam làm thủ tục đổi Thẻ hội viên khi hết hạn, trình Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chuẩn y.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Tổ chức Hội Nhà báo Việt Nam gồm:

- a) Đại hội đại biểu toàn quốc;
- b) Ban Chấp hành;
- c) Ban Thường vụ;
- d) Ban Kiểm tra;
- đ) Các đơn vị, ban chuyên môn của Hội;
- e) Các cơ quan báo chí, các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội.

2. Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập theo quy định pháp luật; Liên chi hội trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam.

3. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội, bao gồm Chi hội trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam, Chi hội trực thuộc Liên chi hội và Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 14. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội.

2. Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc là 05 năm. Khi cần thiết có thể triệu tập Đại hội bất thường thì phải có ít nhất 2/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc có quá nửa số hội viên chính thức kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ: thảo luận, thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội; quyết định việc sửa đổi, bổ sung và thông qua Điều lệ Hội (nếu có); bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và các nội dung khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

4. Nhiệm vụ của Đại hội bất thường do Ban Chấp hành Hội quy định.

5. Đại hội được tổ chức hợp lệ khi có trên 2/3 số đại biểu được triệu tập có mặt. Các quyết định, nghị quyết Đại hội được thông qua khi có quá nửa số đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

6. Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng thẻ hội viên. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Việc bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, lấy phiếu về ứng viên để đưa vào danh sách bầu cử thì Đại hội thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 15. Đại biểu Đại hội toàn quốc

1. Căn cứ chỉ tiêu đại biểu được Ban Chấp hành phân bổ, Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Liên chi hội, Chi hội Nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam bầu đại biểu dự Đại hội bằng phiếu kín, hội viên được cử đi dự Đại hội khi có đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số hội viên được triệu tập. Mỗi hội viên chỉ được ứng cử, đề cử và bầu cử để trở thành đại biểu đi dự Đại hội của Hội tại một đơn vị bầu cử. Hội viên không sinh hoạt trong một tổ chức Hội không có quyền ứng cử, tham dự Đại hội.

2. Trường hợp cần thiết Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chỉ định đại biểu chính thức dự Đại hội toàn quốc; số đại biểu chỉ định không quá 3% tổng số đại biểu dự Đại hội.

3. Các Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm là đại biểu đương nhiên của Đại hội.

4. Trong thời gian từ Đại hội cơ sở đến Đại hội đại biểu toàn quốc, đại biểu chính thức nếu vi phạm pháp luật, Luật Báo chí, Điều lệ Hội, Quy định đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam thì Tiểu ban nhân sự Đại hội trình Ban Thường vụ Hội xem xét bãi miễn tư cách đại biểu. Nơi có đại biểu bị bãi miễn được chọn đại biểu dự khuyết thay thế. Không giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến Đại hội trong vòng 30 ngày làm việc tính từ ngày nhận được đơn, thư đến ngày khai mạc Đại hội.

Điều 16. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo và điều hành hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, được Đại hội bầu bằng phiếu kín. Người trúng cử phải đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử. Số lượng và cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội;
- b) Quyết định về cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội; chủ trương về công tác đối nội, đối ngoại; chương trình công tác hàng năm;
- c) Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức của Hội thực hiện việc bồi dưỡng chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ báo chí cho hội viên;
- d) Triệu tập, chuẩn bị nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc và Đại hội bất thường;
- đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; quy định nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính của Hội; quyết định mức hội phí; ban hành các quy định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ;
- g) Bầu bổ sung thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra theo đề nghị của Ban Kiểm tra;
- h) Ban Chấp hành Hội họp mỗi năm ít nhất họp một lần và chỉ họp lệ khi có quá nửa tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng thẻ hội viên. Việc quy định hình thức bỏ phiếu do Ban Chấp hành quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có quá nửa tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành;

i) Trường hợp cần thiết, sau khi xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, Ban Chấp hành bầu bổ sung thay thế Ủy viên. Số lượng bổ sung thay thế không quá 20% số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

k) Trong nhiệm kỳ, nếu Ủy viên Ban Chấp hành vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội, Quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam, thì Ban Chấp hành xem xét, quyết định các hình thức kỷ luật thích hợp. Trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành có đơn đề nghị thôi tham gia Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành xem xét, quyết định;

l) Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, có nguyện vọng, năng lực và sức khỏe, được cơ quan chủ quản chấp thuận có thể đề nghị tiếp tục công tác tại Hội đến hết nhiệm kỳ và phải được Đảng đoàn, Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam đồng ý.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra, các Ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quy định, được bầu bằng phiếu kín. Người trúng cử phải đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia bầu cử. Thường trực Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thay mặt Ban Thường vụ giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Ban Thường vụ theo nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành theo Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành. Ban Thường vụ họp 03 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội và chỉ họp lệ khi có quá nửa tổng số Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có quá nửa tổng số Ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo hoạt động của Hội;

b) Quyết định thành lập, giải thể, đình chỉ hoạt động các ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội và phê duyệt quy chế tổ chức, hoạt động của các tổ chức đó trên cơ sở chủ trương nghị quyết của Ban Chấp hành;

c) Quyết định bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo của các ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức trực thuộc Hội;

d) Quyết định việc sử dụng, quản lý tài chính, tài sản của Hội;

đ) Quan hệ, phối hợp với các cơ quan trong nước có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội;

e) Thông qua các văn bản hợp tác về công tác hội, về báo chí giữa Hội với các tổ chức báo chí nước ngoài theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế;

g) Triệu tập và chuẩn bị các nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành;

h) Quyết định hoặc chuẩn y kết nạp hoặc khai trừ hội viên;

i) Quyết định hoặc hiệp y việc khen thưởng, kỷ luật các tổ chức của Hội và hội viên;

k) Các Ủy viên Ban Thường vụ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 18. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu bằng phiếu kín khi đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử. Số lượng và cơ cấu Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định.

Ban Chấp hành bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban bằng hình thức bỏ phiếu kín. Trưởng Ban là Ủy viên Ban Thường vụ Hội và một số thành viên là Ủy viên Ban Chấp hành và hội viên của Hội. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành quy định.

Trong quá trình hoạt động, khi cần thiết bầu bổ sung thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra Hội do Ban Kiểm tra đề nghị. Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín khi đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia bầu cử.

2. Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra thường kỳ theo kế hoạch được Ban Chấp hành thông qua; Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm; Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;

b) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết, quy chế làm việc của Ban Chấp hành và các tổ chức trực thuộc Hội;

c) Kiểm tra tư cách hội viên trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Hội, quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam;

d) Kiểm tra tài chính và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức trực thuộc Hội;

đ) Kiểm tra việc khen thưởng, thi hành kỷ luật ở các tổ chức Hội; giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của tổ chức, hội viên, của công dân gửi đến Hội Nhà báo Việt Nam;

e) Khi kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm tra phải thông báo kết luận bằng văn bản và kiến nghị về Ban Thường vụ Hội xem xét, xử lý.

Điều 19. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội đại diện cho Hội trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước các cơ quan có thẩm quyền, Ban Chấp hành về hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ. Ban Chấp hành bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội bằng phiếu kín khi đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia bầu cử.

2. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Phân công nhiệm vụ, công tác cho các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ; Ủy viên Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực điều hành công việc của Hội theo lĩnh vực được Ủy quyền khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Điều 20. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ. Ban Chấp hành bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch Hội bằng phiếu kín khi đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia bầu cử.

Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công tác được giao.

2. Phó Chủ tịch Thường trực là người giúp Chủ tịch điều hành công việc, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch phân công.

Điều 21. Các Ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội

1. Ban Thường vụ Hội thành lập hoặc giải thể các ban chuyên môn, đơn vị tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội. Việc thành lập hoặc giải thể các tổ chức nói trên thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Các ban chuyên môn, đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội hoạt động theo quy định của pháp luật và quy chế được Ban Thường vụ Hội phê duyệt.

3. Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể các tổ chức của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội.

Chương V **HỘI NHÀ BÁO TỈNH, THÀNH PHỐ** **TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

Điều 22. Tổ chức, hoạt động

1. Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc Nhà nước.

2. Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có Văn phòng và nhân sự chuyên trách công tác Hội.

3. Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Liên chi hội, Chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Cơ quan báo chí ở địa phương có 70 hội viên trở lên thành lập Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; dưới 70 hội viên thành lập Chi hội nhà báo thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc thành lập, giải thể, đình chỉ hoạt động Liên chi hội, Chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định và báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam.

4. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triệu tập 05 năm một lần. Khi tổ chức Đại hội hoặc Đại hội bất thường phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền ở địa phương và của Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam. Các quyết định, nghị quyết Đại hội được thông qua khi có quá nửa số đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

5. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương soạn thảo trình Đại hội của Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam soạn thảo trình đại hội đại biểu toàn quốc (nếu có);

b) Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới, báo cáo của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc. Người trúng cử phải có số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử;

d) Thông qua nghị quyết Đại hội.

6. Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng thẻ hội viên. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Việc bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc, lấy phiếu về ứng viên để đưa vào danh sách bầu cử thì Đại hội thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các chức danh chủ chốt phải được sự chấp thuận của cơ quan thẩm quyền của địa phương theo quy định, thực hiện thông qua bỏ phiếu kín tại hội nghị Ban Chấp hành. Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội Nhà báo Việt Nam trước và sau khi bầu Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng ban Kiểm tra, Phó trưởng ban Kiểm tra và Ủy viên Ban Kiểm tra.

Người được miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc trúng cử khi đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia bầu cử. Số Ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung thay thế trong nhiệm kỳ không quá 20% số Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

8. Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong nhiệm kỳ là đại biểu đương nhiên của Đại hội Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan lãnh đạo của Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành họp thường kỳ 06 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường và chỉ họp lệ khi có quá nửa tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo thực hiện Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành và các nhiệm vụ của Hội Nhà báo Việt Nam đề ra;

b) Lãnh đạo các Liên chi hội, Chi hội cơ sở, câu lạc bộ thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hội viên thực hiện các nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về chỉ đạo, quản lý báo chí và tình hình hoạt động báo chí của địa phương; tham gia ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí;

d) Tổ chức bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên;

đ) Kiểm tra việc thực hiện Quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam của các Liên chi hội, Chi hội Nhà báo, hội viên do Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý; kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên;

e) Xem xét nghị quyết của Chi hội về việc kết nạp hội viên; khen thưởng kỷ luật hội viên và báo cáo Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chuẩn y;

g) Triệu tập và chuẩn bị nội dung Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường của Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

h) Quyết định thành lập các đơn vị giúp việc của Ban Chấp hành, các tổ chức trực thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như: Văn phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ của Hội; Liên chi hội Nhà báo, Chi hội Nhà báo, Câu lạc bộ báo chí;

i) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam;

k) Ủy viên Ban Chấp hành nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, có nguyện vọng, năng lực và sức khỏe, được cơ quan chủ quản chấp thuận có thể đề nghị tiếp tục công tác Hội đến hết nhiệm kỳ và phải được các cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành Hội nhà báo Việt Nam đồng ý.

Điều 24. Ban Thường vụ

1. Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 09 Ủy viên trở lên thì bầu Ban Thường vụ. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra và Ủy viên. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành điều hành công việc giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, việc bầu, bãi miễn, miễn nhiệm thành viên Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 17, Điều 19, Điều 20 (không áp dụng điểm e, điểm h khoản 2 Điều 17) Chương IV Điều lệ này.

Chương VI **LIÊN CHI HỘI NHÀ BÁO TRỰC THUỘC** **HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM**

Điều 25. Tổ chức, hoạt động

1. Cơ quan báo chí Trung ương, các cơ quan báo chí thuộc ban, bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương có 100 hội viên trở lên và có nhiều chi hội được thành lập Liên chi hội Nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam, chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam và sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, cơ quan báo chí.

2. Việc thành lập, giải thể, đình chỉ hoạt động của Liên chi hội Nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam do Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam quyết định.

3. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể Liên chi hội Nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam do Ban Chấp hành Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam triệu tập 05 năm một lần. Khi tổ chức Đại hội, Đại hội bất thường phải được Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chấp thuận. Các quyết định, nghị quyết Đại hội được thông qua khi có quá nửa số đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

4. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam soạn thảo trình Đại hội; thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam soạn thảo trình Đại hội đại biểu toàn quốc (nếu có);

b) Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; Quyết định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của Liên chi hội;

c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc. Người trúng cử phải đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử;

d) Thông qua nghị quyết Đại hội;

đ) Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng thẻ hội viên. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

Việc bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc, lấy phiếu về ứng viên để đưa vào danh sách bầu cử thi Đại hội thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

5. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi hội và các chức danh chủ chốt, tiến hành thông qua bỏ phiếu kín và phải được Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chấp thuận. Người được miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc trúng cử phải đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử. Số Ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung thay thế trong nhiệm kỳ không quá 20% số Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

6. Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam trong nhiệm kỳ là đại biểu đương nhiên của Đại hội Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành họp thường kỳ 06 tháng một lần; Khi cần có thể họp đột xuất. Ban Chấp hành Liên chi hội Nhà báo thuộc Hội Nhà báo Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn tương tự như Ban Chấp hành Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại Điều 23 của Điều lệ này.

Điều 27. Ban Thường vụ

1. Ban Chấp hành Liên chi hội có từ 09 Ủy viên trở lên thì bầu Ban Thường vụ. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra và Ủy viên. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành điều hành công việc giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Tổ chức, hoạt động của Ban Thường vụ, việc bầu, bãi miễn, miễn nhiệm thành viên Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Liên chi hội thực hiện tương tự như Điều 24 Điều lệ này.

Chương VII TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA HỘI

Điều 28. Chi hội

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội, bao gồm Chi hội trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam, Chi hội trực thuộc Liên chi hội và Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Cơ quan báo chí (có giấy phép xuất bản của Bộ Thông tin và Truyền thông), cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí, giảng dạy báo chí được Nhà nước công nhận, Văn phòng Hội nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có từ 03 hội viên trở lên và các Liên chi hội trực thuộc được thành lập Chi hội nhà báo.

3. Việc thành lập, giải thể, đình chỉ hoạt động Chi hội nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam do Ban Thường vụ Hội quyết định chuẩn y; Chi hội nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Liên chi hội nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam do Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp quyết định và báo cáo Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam.

4. Chi hội chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp và sự lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ quan báo chí.

Điều 29. Nhiệm vụ

1. Quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của tổ chức Hội cấp trên.
2. Tạo điều kiện để hội viên được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, đạo đức và nghiệp vụ; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên.
3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội của hội viên, Quy định về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam và những nhiệm vụ do tổ chức Hội phân công.
4. Phát triển hội viên theo quy định của Điều lệ Hội.
5. Thu, nộp và sử dụng hội phí theo quy định của Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam.
6. Xem xét tư cách hội viên, đề nghị Hội khen thưởng, kỷ luật hội viên.
7. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Thư ký, Phụ trách công tác Kiểm tra.

Điều 30. Đại hội

1. Nhiệm kỳ của Chi hội là 2,5 năm. Định kỳ 03 tháng họp một lần.
2. Đại hội Chi hội Nhà báo có nhiệm vụ: Quán triệt và thảo luận những nội dung do Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam và hội cấp trên đề ra; tổng kết hoạt động của chi hội và quyết định nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ tới; bầu đại biểu dự Đại hội cấp trên; bầu Ban Thư ký. Người trúng cử phải đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử.

Các quyết định, nghị quyết Đại hội được thông qua khi có quá nửa số đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc bằng thẻ hội viên. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định trừ trường hợp bầu Ban Thư ký.

Số lượng thành viên Ban Thư ký chi hội theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam. Nguyên tắc biểu quyết áp dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Điều lệ này.

3. Ban Thư ký bầu ra Thư ký, Phó Thư ký chi hội, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra bằng hình thức bỏ phiếu kín để điều hành các hoạt động của Chi hội. Người trúng cử phải đủ số phiếu bầu quá nửa hợp lệ trên tổng số đại biểu tham gia bầu cử.

Chương VIII TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 31. Tài sản, tài chính của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội

- Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật;
- Nguồn hỗ trợ của nhà nước gắn với nhiệm vụ, chương trình mục tiêu cụ thể được yêu cầu (nếu có);
- Nguồn thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Nguồn tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, phù hợp với chính sách của Đảng, Nhà nước;
- Nguồn thu hội phí;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc đặt hàng;
- Bảo đảm hoạt động chi thường xuyên, đoàn ra, đoàn vào của Hội;
- Chi cho các hoạt động truyền thông;
- Chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và các công việc khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội;
- Chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ cho hội viên;
- Chi cho các hoạt động thuê trụ sở, văn phòng và các công việc hành chính khác của Hội;

- Chi lương, phụ cấp, khen thưởng, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên chuyên trách;

- Mua sắm trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại;

- Các khoản chi khác (nếu có).

Các khoản chi nêu trên của Hội phải đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội: trụ sở, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của Hội được Nhà nước giao hoặc hình thành từ ngân sách nhà nước là tài sản công.

3. Tài sản, tài chính của Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 Điều lệ này và quy định pháp luật.

Điều 32. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

Quản lý tài sản, tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Ban Chấp hành Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Khi giải thể, tài sản, tài chính của Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương IX KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 33. Khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân trong và ngoài tổ chức Hội có thành tích trong các hoạt động báo chí, công tác Hội được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ban Chấp hành Hội ban hành quy định chi tiết công tác thi đua, khen thưởng của Hội Nhà báo Việt Nam phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.

Điều 34. Kỷ luật

1. Tổ chức hội, hội viên vi phạm pháp luật, Luật Báo chí, Điều lệ Hội, Quy chế về đạo đức nghề nghiệp, Quy tắc sử dụng mạng xã hội của người làm báo Việt Nam, Hội đồng xử lý vi phạm Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam các cấp Hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Việc thi hành kỷ luật phải được tập thể chi hội hoặc tổ chức hội có thẩm quyền quyết định. Hội viên vi phạm hoặc người đại diện tổ chức hội vi phạm được phát biểu ý kiến trước khi quyết định.

3. Chi hội quyết định kỷ luật hội viên bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo phải được ít nhất 2/3 số hội viên trong chi hội đồng ý và phải báo cáo Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp.

4. Nghị quyết kỷ luật bằng hình thức khai trừ hội viên của Chi hội phải được ít nhất 2/3 số hội viên trong chi hội tán thành và được Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp chấp thuận. Ban Chấp hành Liên chi hội Nhà báo, Hội Nhà báo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban Thư ký Chi hội nhà báo trực thuộc Hội Nhà báo Việt Nam báo cáo Ban Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam chuẩn y.

5. Tổ chức hội, hội viên vi phạm pháp luật, Luật Báo chí, Điều lệ Hội thì Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam, Hội đồng xử lý vi phạm Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam các cấp Hội trình cấp thẩm quyền quyết định kỷ luật bằng các hình thức:

a) Giải thể tổ chức hoặc có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với tổ chức đó;

b) Cách chức, khai trừ, thu hồi thẻ hội viên hoặc có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với hội viên.

6. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét, kỷ luật của Hội.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội Nhà báo Việt Nam được Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Nhà báo Việt Nam thông qua khi được quá nửa số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được Hội Nhà báo Việt Nam hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Nhà báo Việt Nam gồm 10 Chương, 36 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ XI thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.